

Số: 1658/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án Phục hồi
và Quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi,
vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản

TRUNG TÂM CÔNG ĐÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 8075
ĐẾN	Ngày: 07.9.17
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án “Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ” (gọi tắt là Dự án JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; Quyết định số 2532/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012; Quyết định số 3251/QĐ-BNN-HTQT ngày 01/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 2532/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án “Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; Quyết định số 3400/QĐ-BNN-KH ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2473/SNNPTNT ngày 15/8/2017 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1302/TTr-SKHĐT ngày 21/8/2017 về việc đề nghị điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi, vay vốn ODA của Chính phủ

Nhật Bản, cụ thể như sau:

1. Địa điểm đầu tư dự án: Tại địa bàn 12 xã thuộc 04 huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây và Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Khối lượng đầu tư cụ thể:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện
1	Phát triển rừng phòng hộ		
-	Trồng rừng mới	ha	2.471,64
-	Bảo vệ rừng	ha	3.208,31
-	Khoanh nuôi có trồng bổ sung	ha	597,77
-	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	ha	2.689,36
2	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh		
-	Đường lâm nghiệp	km	47
-	Đường ranh cản lửa	km	38
-	Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm	7
-	Vườn ươm	Vườn	2

3. Vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư: 1.059 triệu Yên Nhật, tương đương 201.986 triệu đồng.

b) Nguồn vốn:

- Vốn vay JICA: 177.141 triệu đồng.

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 24.845 triệu đồng.

c) Phân bổ đầu tư cho các hạng mục:

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đồng)		
				Tổng	JICA	Đối ứng
1	Rà phá bom mìn tẩy rửa chất độc	ha	1.070	21.029	21.029	
2	Phát triển rừng phòng hộ			103.985	103.985	
-	Trồng rừng mới	ha	2.472	78.377	78.377	
-	Bảo vệ rừng	ha	3.208	3.875	3.875	
-	Khoanh nuôi có trồng bổ sung	ha	598	6.004	6.004	
-	Khoanh nuôi tự nhiên	ha	2.689	15.729	15.729	
3	Hỗ trợ phát triển sinh kế			2.703	2.703	
4	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế			15.421	15.421	
-	Đường bê tông nông thôn	km	10	15.421	15.421	
5	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh			20.839	20.839	
-	Đường lâm nghiệp	km	47	14.849	14.849	

-	Đường ranh cản lửa	km	38	1.349	1.349	
-	Chòi canh lửa	chòi	9	1.550	1.550	
-	Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm	7	2.683	2.683	
-	Vườn ươm	Vườn	2	316	316	
-	Bảng thông tin	Bảng	4	92	92	
6	Kiểm soát phòng chống cháy rừng			1.456	1.456	
-	Mua sắm thiết bị PCCCR	Bộ	1	255	255	
-	Mua sắm xe ô tô (Pick-up)	xe	1	759	759	
-	Mua sắm xe máy	xe	6	215	215	
-	Đào tạo tập huấn	Lớp	1	227	227	
7	Dự phòng			7.148	7.148	
-	Trượt giá			0	0	
-	Dự phòng về lượng			7.148	7.148	
8	Quản lý dự án			20.568		20.568
-	Chi phí quản lý dự án			20.568		20.568
-	Trượt giá (12,6%)			0		0
9	Thuế và các loại phí khác			4.277		4.277
-	Thuế nhập khẩu			0		0
-	Thuế VAT (10%)			4.277		4.277
10	Lãi suất khoản vay xây lắp (0,3%)			2.470		2.470
11	Phí cam kết (0,1%)			2.090		2.090
	Tổng cộng			201.986	177.141	24.845

d) Kế hoạch tài chính hàng năm của Dự án:

TT	Năm tài chính	Tổng số	Nguồn vốn	
			JICA	Đối ứng
1	2012	456	-	456
2	2013	3.842	2.626	1.216
3	2014	29.657	27.591	2.066
4	2015	42.472	39.123	3.349
5	2016	37.610	34.095	3.515
6	2017	31.247	28.038	3.209
7	2018	28.353	25.153	3.200
8	2019	14.500	12.000	2.500
9	2020	10.849	8.515	2.334
10	2021	3.000	-	3.000
	Tổng cộng	201.986	177.141	24.845

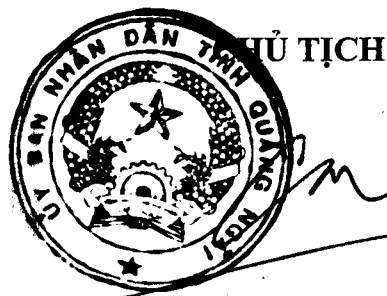
Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo Ban Quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý, thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những nội dung khác tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT. NNTNak860.



Trần Ngọc Căng